

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 03 - 2025

V/v: “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc: “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025; giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị H1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm 6 BK, xã LC (nay là phường LC), thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn TX, xã LT (nay là phường TL) thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H1, anh H2 đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị H1 có quan điểm như sau:

Chị Đỗ Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2 kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LT (nay là phường TL), thành phố PL, tỉnh Hà Nam vào ngày 20 tháng 10 năm 2016. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng 04 tháng rồi mới đi đến hôn nhân và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã đánh chửi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 09/2019 đến nay không ai còn quan tâm đến cuộc sống chung của nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, cuộc sống chung không tồn tại đã lâu nên chị H1 đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H2.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hữu N, sinh ngày 21/02/2017 (con trai). Khi ly hôn chị H1 đề nghị giao anh H2 trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu N. Chị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh H2.

Con nuôi, con riêng: Không có. Hiện chị H1 không có thai nghén gì.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn H2 có quan điểm như sau: Anh và chị Đỗ Thị H1 kết hôn là tự nguyện có đăng ký kết hôn như chị H1 khai là đúng. Quá trình kết hôn vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2018 đến nay không ai còn quan tâm đến cuộc sống chung của nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị H1 xin ly hôn anh H2 cũng đồng ý thuận tình ly hôn với chị H1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị H1 khai là đúng. Khi ly hôn anh xin nuôi cháu N và không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về con nuôi, con riêng: Không có.

Về tài sản chung, công nợ chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Cháu Nguyễn Hữu N có quan điểm: Nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với bố.

* Quan điểm của chính quyền địa phương: Nay chị Đỗ Thị H1 có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn H2 đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung theo quy định pháp luật.

* Tại phiên tòa hôm nay:

Chị Đỗ Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2 đều vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, thời gian, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51; 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2.

2/ Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn H2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu N, sinh ngày 21/02/2017 đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật và không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3/ Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Văn H2 có nơi cư trú tại thôn TX, xã LT (nay là phường TL), thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” giữa chị Đỗ Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo trình tự sơ thẩm.

[2] Về xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Đỗ Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2 vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Cuộc hôn nhân giữa chị Đỗ Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2 là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LT (nay là phường TL), thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam vào ngày 20/10/2016 thỏa mãn với điều kiện, thủ tục, trình tự kết hôn nên được Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị H1, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị H1 và anh H2 đã có thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có 01 con chung sau đó mới phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi, chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay không bên nào còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị H1 xin ly hôn anh H2 cũng đồng ý thuận tình ly hôn. Xét thấy chị H1 và anh H2 đã có mâu thuẫn bất đồng không thể hàn gắn. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ nhiều năm nay không ai đưa ra được biện pháp để đoàn tụ hạnh phúc gia đình, chị H1 xin ly hôn anh H2 cũng thuận tình ly hôn. Xét thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn; do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H1 và anh H2 là phù hợp với thực tế và pháp luật.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hữu N, sinh ngày 21/02/2017 (con trai). Xét thực tế từ khi chị H1 và anh H2 ly thân, cháu

Nguyên ở với anh H2 và chị H1 cũng đồng ý giao cháu N cho anh H2 nuôi dưỡng. Do vậy cần tiếp tục giao anh Nguyễn Văn H2 trực tiếp nuôi dưỡng cháu N là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

Con nuôi, con riêng: Không có, hiện chị H1 không có thai nghén nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Đỗ Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2 phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51; 55; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2. Thời điểm chấm dứt hôn nhân giữa chị Đỗ Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2 kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn H2 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Hữu N, sinh ngày 21/02/2017 (con trai) cho đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Đỗ Thị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn H2.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2 mỗi người phải nộp 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Chị Đỗ Thị H1 được đối trừ với 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000509 ngày 11 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nam. Chị H1 được nhận lại 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

4/ Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị H1 và anh H2 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND phường Tân Liêm,
TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên